

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 6 năm 2013

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV	Số:.....36.86.....
ĐẾN	Ngày: 10/6/13
Chuyển:	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2013 của HĐND tỉnh khoá XI,

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; cụ thể:

**I- Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý:**

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 Quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý, làm cơ sở và hành lang pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua gần 3 năm thực hiện Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của HĐND tỉnh và Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND tỉnh cho thấy việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đạt được một số kết quả nhất định, song bên cạnh đó cũng phát sinh một số nội dung về thẩm quyền quyết định chưa phù hợp với thực tế; thể hiện qua một số nội dung chủ yếu sau đây:

#### 1. Kết quả đạt được:

- Có sự phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với quy định của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Là cơ sở và hành lang pháp lý xuyên suốt trong quá trình thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông qua đó, nâng cao năng lực quản lý cho các cơ quan, tổ chức đơn vị đối với tài sản nhà nước; đồng thời tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của các cấp, các ngành đối với việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định gắn với việc công khai, minh bạch và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

- Gắn kết đồng bộ về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước với việc lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước; từng bước đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất; trang thiết bị làm việc cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## **2. Một số hạn chế trong quá trình thực hiện:**

- Các nội dung phân cấp thẩm quyền quyết định của các Sở, Ban ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố còn tương đối thấp; điều này làm hạn chế tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong việc thi nhiệm vụ.

- Một số các cơ quan là đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước nhưng lại không được phân cấp về thẩm quyền quyết định đối với các nội dung liên quan đến tài sản nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được giao dẫn đến bị động trong công việc, tăng nhiều thủ tục hành chính trong xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản;

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đòi hỏi việc nâng cao vai trò trách nhiệm, quyền hạn và tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là yêu cầu tất yếu; đáp ứng chủ trương chung của Nhà nước trong việc đẩy mạnh phân cấp cho các cơ quan, đơn vị.

Từ những vấn đề nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh là thực sự cần thiết; nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; phân cấp rõ thẩm quyền gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời, tăng quyền quyết định và tính chủ động trong việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn hiện nay.

## **II- Cơ sở pháp lý:**

Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Nghị Quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

**III- Nội dung cụ thể của việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý:**

**1. Khoản 2 Mục I Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm; sửa chữa, bảo dưỡng; thu hồi; điều chuyên; bán; thanh lý, tiêu huỷ; thuê tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý”.

**2. Mục II Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“II- Về thẩm quyền quyết định:

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Mua sắm:

a.1/ Trụ sở làm việc (bao gồm cả việc mua sắm từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định của đơn vị sự nghiệp công lập), tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

a.2/ Ô tô (bao gồm cả việc mua sắm từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định của đơn vị sự nghiệp công lập), tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

a.3/ Máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị mua mới (100%) từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (kể cả nhóm tài sản có tính đồng bộ, cùng chủng loại) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng từ 300 triệu đồng trở lên; máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng từ 100 triệu đồng trở lên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý;

c) Thu hồi tài sản do Sở, Ban ngành tỉnh và cấp tương đương; Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố quản lý, sử dụng.

d) Điều chuyển tài sản giữa các Sở, Ban ngành tỉnh và cấp tương đương; giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; giữa các Sở, Ban ngành tỉnh và cấp tương đương với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

d) Bán:

đ.1/ Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

đ.2/ Ô tô, tàu thuỷ, xe mô tô đặc chủng;

đ.3/ Máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

e) Thanh lý, tiêu huỷ:

e.1/ Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên/1 đơn vị tài sản;

e.2/ Ô tô, tàu thuỷ, xe mô tô đặc chủng;

e.3/ Máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

g) Thuê trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp; máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý, có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) từ 200 triệu đồng trở lên.

2. Thủ trưởng Sở, Ban ngành tỉnh và cấp tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Các Sở, Ban ngành tỉnh và cấp tương đương nếu không có đơn vị trực thuộc thì thẩm quyền quyết định bao gồm cả khoản 3 Điều này):

a) Mua sắm:

a.1/ Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng);

a.2/ Máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị mua mới (100%) từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (kể cả nhóm tài sản có tính đồng bộ, cùng chủng loại) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng; máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thu hồi tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Bán:

đ.1/ Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng);

d.2/ Máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

e) Thanh lý, tiêu huỷ:

e.1/ Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính;

e.2/ Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng);

e.3/ Máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

g) Thuê trụ sở làm việc; máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) dưới 200 triệu đồng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc Sở, Ban ngành tỉnh, cấp tương đương; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc Sở, Ban ngành tỉnh, cấp tương đương; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc huyện, thành phố nếu không có đơn vị trực thuộc thì thẩm quyền quyết định bao gồm cả khoản 4 Điều này):

a) Mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị mua mới (100%) từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (kể cả nhóm tài sản có tính đồng bộ, cùng chủng loại) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với cấp tỉnh) và Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với cấp huyện, xã).

b) Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với cấp tỉnh) và Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với cấp huyện, xã); máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị mua mới (100%) dưới 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (kể cả nhóm tài sản có tính đồng bộ, cùng chủng loại) sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

b) Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng dưới 50 triệu đồng sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; máy móc, trang

thiết bị làm việc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị sửa chữa, bảo dưỡng dưới 20 triệu đồng.

5. Đối với vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên (trừ các vật tư, công cụ, dụng cụ đã có văn bản của Nhà nước quy định khác hướng dẫn riêng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc mua sắm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

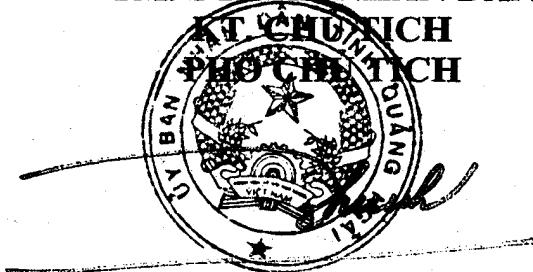
(Kèm theo Tờ trình này dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của HĐND tỉnh; Bảng so sánh quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản giữa Nghị Quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung và bản photocopy Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của HĐND tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 24)

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: C,PVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHntd37.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Quang Thích